

Tóm tắt Trung Bộ Kinh

Ni sư Thích Nữ Trí Hải dịch

Gốc rễ của vạn pháp.

Phật phân tích tiến trình nhận thức của bốn hạng người: phàm phu chưa nghe pháp, bậc hữu học, A la hán và Như lai. Kinh này là một trong những kinh sâu sắc và khó hiểu nhất trong tạng kinh Pali, bởi thế đề nghị học giả nghiêm túc sau khi đọc qua một lần đầu, hãy đọc trở lại kinh này khi đã xem trọn 152 kinh.

Tất cả nhiệm ô.

Phật dạy các tỷ kheo bảy phương pháp để chế ngự và từ bỏ ô nhiễm, tức những phiền não căn bản cứ tiếp tục

trói buộc con người vào chu kỳ sinh tử.

Những người thừa kế Chính pháp.

Phật khuyến khích chư tỳ kheo hãy là những người thừa hưởng gia tài Pháp của Ngài chứ không phải thừa hưởng của cải vật chất. Sau đó tôn giả Xá lợi phát tiếp tục đề tài này bằng cách giải thích làm thế nào các đệ tử cần phải tu tập để trở thành những vị thừa kế của Phật trong lĩnh vực Pháp.

Sợ hãi và khiếp đảm

Phật mô tả cho một bà la môn biết những đức tính cần thiết mà một tỳ kheo phải hội đủ nếu muốn sống độc cư ở rừng núi. Rồi Ngài kể lại cách Ngài chinh phục sự sợ hãi khi Ngài

đang còn nỗ lực để đạt giác ngộ.

Không lỗi lầm.

Tôn giả Xá lợi phát giảng cho các tỳ kheo ý nghĩa của câu uế - hay lỗi lầm - giải thích rằng một tỳ kheo có lỗi khi vị ấy bị thao túng bởi những ước muốn xấu.

Tỳ kheo nên cầu mong những gì.

Mở đầu, Phật nhấn mạnh tầm quan trọng của giới, nền tảng việc tu tập của một tỳ kheo. Kế đến Ngài kể ra những lợi lạc mà một tỳ kheo có thể gặt hái được nhờ viên mãn các học giới.

Ví dụ tấm vải

Bằng một ví dụ đơn giản, Phật nói rõ

sự khác nhau giữa một tâm ô nhiễm và một tâm thanh tịnh.

Đoạn giảm (Viễn ly).

Phật bác bỏ quan điểm cho rằng chúng đăc các thiện đă là viễn ly [hay đoạn giảm], và giải thích cách tu tập đoạn giảm [đoạn phiền não, giảm vô minh] thực sự trong giáo lý Ngài.

Chánh tri kiến.

Một bản kinh dài và quan trọng do tôn giả Xá lợi phát thuyết giảng, với nhiều đoạn tách biệt nói về thiện và bất thiện, về thức ăn, về Bốn chân lý cao cả, về 12 nhân duyên và các ô nhiễm.

Nền tảng của chính niệm.

Đây là một trong những kinh quan trọng và đầy đủ nhất mà Phật dạy về thiền, đặc biệt nhấn mạnh sự phát triển tuệ quán. Khởi đầu, Phật tuyên bố bốn niệm xứ là con đường thẳng tắt để thực chứng niết bàn. Sau đó Ngài chỉ dạy chi tiết về bốn niệm xứ là quán thân, cảm thọ, tâm và các pháp đối tượng của tâm.

Bài kinh ngắn nói về tiếng rống sư tử.

Phật tuyên bố, chỉ trong Giáo pháp Ngài mới có thể tìm thấy bốn cấp bậc thánh chúng, và giải thích giáo lý Ngài khác với các tôn giáo khác ở chỗ độc đáo phủ nhận tất cả kiến chấp về bản ngã như thế nào.

Bài kinh dài nói về tiếng rống sư tử.

Phật giảng về Mười lực của một đức Như lai, Bốn vô úy và những đức thù thắng khác; nhờ đó Ngài đủ tư cách "rống tiếng rống sư tử" trong các hội chúng.

Bài kinh dài nói về đồng khổ.

Phật giải thích sự liễu tri các khoái lạc giác quan, liễu tri sắc và thọ; có một đoạn rất dài nói về những nguy hiểm của dục lạc.

Bài kinh ngắn về đồng khổ.

Một dạng như kinh số 13, kết thúc bằng một cuộc đàm luận với những người Kỳ na giáo tu khổ hạnh, về bản chất của lạc và khổ.

Tư Lượng (Suy diễn).

Tôn giả Mục kiên liên kể ra những đặc tính làm cho một tỳ kheo trở thành kẻ khó nói, và dạy người ta nên tự xét như thế nào để tẩy trừ những khuyết điểm trong nhân cách mình.

Rừng hoang trong tâm.

Phật giảng cho các tỳ kheo "năm hoang dã trong tâm" và "năm xiềng xích trong tâm".

Khu rừng rậm

Một bài giảng về những điều kiện nào một tỳ kheo thiên định nên tiếp tục sống tại một khu rừng, điều kiện nào nên bỏ đi chỗ khác.

Viên mật.

Phật thốt lên một lời phát biểu sâu sắc nhưng khó hiểu về "cái nguồn gốc từ đây các nhận thức và quan niệm đầy thiên kiến ám ảnh một con người." Lời phát biểu ấy được tôn giả Đại Ca chiên diên làm sáng tỏ, và sự giải thích của tôn giả được Phật khen ngợi.

Hai loại tư duy.

Nhắc lại thời Ngài còn phấn đấu để đạt giác ngộ, Phật giải thích cách vượt qua những tư duy bất thiện và thay thế chúng bằng những tư tưởng tốt lành.

An trú tâm (Sự tẩy trừ loạn tưởng).

Phật dạy năm phương pháp để đối trị những bất thiện tâm có thể khởi lên

trong khi thiền định.

Ví dụ về cái cưa.

Bài kinh về sự cần thiết phải kham nhẫn khi bị nói những lời khó chịu.

Ví dụ con rắn

Một tỳ kheo tên Arittha khởi lên tà kiến cho rằng hành vi mà Phật cấm thực sự không phải là chướng ngại (cho giải thoát). Phật quả trách ông, và nói nhiều với nhiều ví dụ đáng nhớ, Ngài nhấn mạnh những nguy hiểm của việc áp dụng sai và giải thích Pháp một cách sai lạc. Cao điểm kinh này là một trong những thiên trường luận khởi sắc nhất về vô ngã được thấy trong Kinh tạng.

Gò mối

Một vị trời đặt cho một tỳ kheo một câu đố bí hiểm, được Phật giải thích.

Những cỗ xe tiếp vận.

Tôn giả Phú lâu na giải thích cho Xá lợi phát biết rằng niết bàn, mục tiêu của đời sống phạm hạnh, được đạt đến là nhờ bảy giai đoạn thanh tịnh.

Miếng mồi.

Phật dùng ví dụ những thợ bẫy nai để hiển thị cho tỳ kheo những chướng ngại họ gặp phải trong khi nỗ lực thoát khỏi sự khống chế của ma vương.

Sự tầm cầu cao thượng.

Phật kể cho chúng tỳ kheo về sự tầm

cầu giác ngộ trong đời Ngài, từ khi còn ở trong cung điện cho đến khi truyền Pháp cho năm đệ tử đầu tiên.

Bài kinh ngắn về ví dụ dấu chân voi.

Phật lấy hình ảnh người thợ rừng theo dấu một con voi lớn để giải thích làm cách nào đệ tử đạt đến sự xác tín hoàn toàn đối với chân lý Ngài dạy.

Bài kinh dài về ví dụ dấu chân voi.

Tôn giả Xá lợi phát khởi đầu bằng tuyên bố về Bốn chân lý, rồi giảng giải bốn chân lý qua pháp quán bốn đại chủng và lý duyên khởi về năm uẩn.

Thí dụ lõi cây (đại kinh và tiểu kinh)

Cả hai kinh này nhấn mạnh rằng mục

đích chính của đời sống phạm hạnh là tâm giải thoát bất động, đối với mục đích này thì tất cả những lợi lạc khác chỉ là cặn bã.

Bài kinh ngắn tại rừng Gosinga (Sùng bò).

Phật gặp ba tỳ kheo sống chung hòa hợp "như nước với sữa" và hỏi họ làm cách nào họ sống được hòa hợp như vậy.

Bài kinh dài trong rừng Gosinga.

Vào một đêm trăng sáng, một số cao đệ của Phật tụ họp trong rừng cây sa la thảo luận về hạng tỳ kheo nào có thể làm chói sáng khu rừng. Sau khi mỗi người đã trả lời theo lý tưởng riêng

mình, họ cùng đi đến Phật. Ngài đưa ra câu trả lời của chính Ngài.

Bài kinh dài về người mục đồng.

Phật dạy 11 tính chất khiến tỳ kheo không lớn mạnh trong Pháp và 11 tính chất đưa đến sự tăng tiến Pháp.

Bài kinh ngắn về người chăn bò.

Phật giải thích các hạng tỳ kheo "vượt qua được sông ma" để vượt qua bờ kia một cách an ổn.

Bài kinh ngắn giảng cho Saccaka.

Saccaka, người giỏi biện luận thuộc phái khổ hạnh Ni kiền tử khoe khoang rằng ông ta có thể tranh biện với Phật làm Ngài phải run lên, vằn quanh

Ngài. Nhưng cuối cùng khi ông gặp Phật, cuộc đàm luận đã có những chuyển biến bất ngờ.

Bài kinh dài giảng cho Saccaka.

Phật lại gặp Saccaka và trong một cuộc thảo luận về thân tu tập và tâm tu tập, Ngài thuật lại chi tiết về cuộc tầm đạo của chính mình.

Bài kinh ngắn về sự diệt ái.

Tôn giả Mục kiên liên nghe lỏm một bài kinh ngắn Phật giảng cho Đế thích thiên chủ, làm thế nào một tỳ kheo giải thoát nhờ diệt ái. Vì muốn biết Thiên chủ có hiểu được ý nghĩa lời dạy ấy không, tôn giả Mục Liên lên đến cõi trời 33 để tìm hiểu.

Bài kinh dài về Đoạn ái dục.

Một tỳ kheo tên Sati tuyên bố tà kiến cho rằng cũng một tâm thức ấy lưu chuyển đời này sang đời khác. Phật quở trách ông với một bài thuyết giảng dài về lý duyên sinh, chỉ rõ tất cả pháp hiện hữu [hiện tượng] đều sinh và diệt do những điều kiện.

Bài kinh dài giảng ở xóm ngựa.

Phật kể ra những "pháp làm nên một sa môn ần sĩ" với một bài giảng bao quát nhiều phương diện tu tập của một tỳ kheo.

Bài kinh ngắn giảng tại xóm ngựa.

Phật giải thích "con đường chân chính của sa môn" để ám chỉ không những

chỉ có khổ hạnh bề ngoài, mà còn sự tịnh hóa những ô nhiễm nội tâm.

Các bà la môn ở Sàla và ở Veranja.

Trong hai kinh gần giống nhau này, Phật giảng cho các nhóm gia chủ Bà la môn về các nghiệp đạo đưa đến tái sinh ở các cõi thấp, và các nghiệp đạo đưa đến tái sinh cao cấp và đưa đến giải thoát.

Tập hợp lớn và nhỏ các vấn đáp.

Hai kinh này mang hình thức đàm luận những điểm tế nhị về Pháp. Kinh trước là giữa hai tôn giả Câu thi la và Xá lợi phất, kinh sau giữa tỳ kheo ni Dhammadinnà và cư sĩ Visàkha.

Bài kinh ngắn và dài về những lỗi

hành xử.

Phật giải thích trong hai kinh này, bốn cách thọ lãnh các pháp, khác nhau ở chỗ hiện tại chúng là lạc hay khổ và trong tương lai, chúng kết thành quả báo vui hay khổ.

Người tìm hiểu.

Phật khuyên các tỳ kheo nên làm một cuộc tra tâm toàn diện về bản thân Ngài để tìm hiểu xem Ngài có đáng được chấp nhận là hoàn toàn giác ngộ hay không.

Những người xứ Câu diệm bì.

Trong thời gian chư tỳ kheo ở Câu diệm bì chia rẽ vì một cuộc tranh cãi, Phật giảng dạy cho họ sáu đức tính tạo

nên tình thương yêu và tương kính, đưa đến hòa hợp. Rồi Ngài giải thích bảy thắng trí mà một vị thánh đệ tử có được khi chứng quả Dự lưu.

Sự mời mọc của Phạm thiên.

Vị trời Baka cỡi Phạm thiên, có tà kiến rằng cỡi trời mà ông làm chủ là trường cửu, không có cỡi nào cao hơn. Phật viếng thăm ông ta để giải trừ tà kiến ấy nơi ông, và đưa ông vào một cuộc tranh tài có tầm cỡ thế vận hội.

Hàng phục Ác ma.

Ác ma cố quấy nhiễu tôn giả Mục kiền liên, Ngài bèn thuật lại một câu chuyện từ quá khứ lâu xa để cảnh cáo cho Ác ma biết những nguy hiểm xảy đến khi

quấy rối một đệ tử của Phật.

Kinh nói cho Kandaraka.

Phật bàn đến bốn hạng người được tìm thấy trên đời: hạng người tự hành khổ, hạng người hành khổ người, hạng vừa tự hành khổ vừa hành khổ người, hạng không tự hành khổ, không hành khổ người mà lại sống một đời thực thánh thiện.

Người từ thành Bát.

Tôn giả Ānanda dạy 11 "cửa bát tử", qua cửa này một tỷ kheo có thể đạt đến vô thượng an ổn khỏi trói buộc.

Đệ tử trên đạo lộ hữu học.

Phật bảo tôn giả Ananda giảng về các

pháp tu của một bậc hữu học.

Giảng cho Potaliya.

Phật giảng dạy cho một người hóm hỉnh đến tham vấn, ý nghĩa của "đoạn trừ tục sự" trong pháp luật của Ngài. Kinh này đưa ra một loạt những ví dụ đặc sắc về những nguy hiểm của dục lạc.

Giảng cho Jivaka.

Phật giảng những quy luật Ngài đã chế định về sự ăn thịt và bảo vệ các đệ tử khỏi bị lên án bất công.

Giảng cho Upàli.

Gia chủ giàu có và nổi tiếng tên Upàli, một thí chủ quan trọng của giáo pháp

Ni kiền tử, định đến bài bác chủ trương của Phật. Nhưng ngược lại, ông tự thấy mình bị cảm hóa bởi "pháp thuật cảm hóa" của Phật.

Khổ hạnh Chó.

Phật gặp hai nhà khổ hạnh, một người bắt chước lối sống của chó, một người bắt chước lối sống của bò. Ngài cho họ biết sự vô ích của lối tu ấy, và giảng cho họ nghe về nghiệp và quả báo.

Giảng cho Vô Úy vương tử.

Giáo chủ Ni kiền tử dạy cho Vô Úy vương tử một "câu hỏi hai móc" để có thể bài bác thuyết của Phật. Phật thoát khỏi ngõ bí và giải thích loại lời nào Ngài sẽ nói và loại nào không.

Các loại cảm thọ.

Sau khi giải quyết một bất đồng về phân loại các cảm thọ, Phật kể ra các loại lạc và hỉ mà hữu tình có thể cảm thọ.

Giáo lý không thể tranh cãi.

Phật giảng cho một nhóm gia chủ là bà la môn một giáo lý không ai cãi được, để giúp họ khỏi mắc kẹt vào sự rối ren của các quan điểm tranh chấp.

Lời khuyên Ràhula, ở rừng Ambala

Phật khuyến cáo con trai của Ngài là chú tiểu Ràhula về những nguy hiểm trong sự nói dối, và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự thường xuyên tư duy về những hành động của mình.

Bài kinh dài để khuyên dạy La hầu la

Phật dạy cho La hầu la pháp thiền quán về các đại chủng, về niệm hơi thở, và các đề tài khác.

Bài kinh ngắn giảng cho Man đồng tử

Một tỳ kheo dọa sẽ từ bỏ tăng đoàn nếu Phật không trả lời cho ông những câu hỏi về siêu hình. Với ví dụ người bị trúng một mũi tên độc, Phật nêu rõ những gì Ngài có giảng dạy và không giảng dạy.

Bài kinh dài giảng cho Man đồng tử

Phật giảng dạy con đường từ bỏ năm hạ phần kết sử.

Giảng cho Bhaddali.

Phật quở trách một tỳ kheo ươn ngạnh và giải thích những bất lợi của sự không tuân theo học giới.

Ví dụ con chim cáy.

Phật cho thấy sự quan trọng của việc từ bỏ mọi kết sử, dù chúng có thể mang về vô hại, không đáng kể.

Ở Catumà.

Phật giảng dạy cho một nhóm tân tỳ kheo về bốn nguy hiểm mà người xuất gia từ bỏ gia đình cần phải vượt qua.

Ở Nalakapàna.

Phật giải thích tại sao Ngài công bố sự chứng đắc và cõi tái sinh của các đệ tử

khi họ chết.

Ở Gulissàni

Tôn giả Xá lợi Phất giảng về cách tu tập thích hợp cho một tỳ kheo ở rừng.

Ở Kìtàgiri.

Phật giáo giới nhóm tỳ kheo bất tuân, và trình bày một phân loại quan trọng về bảy hạng hiền thánh.

Giảng cho Vachchagotta về ba minh.

Phật phủ nhận có toàn tri về mọi sự vào mọi lúc, và định nghĩa ba minh mà Ngài chứng.

Giảng cho Vachchagotta về ngọn lửa.

Phật giảng cho một du sĩ tại sao Ngài không giữ một quan điểm tư duy nào. Với ví dụ ngọn lửa, Ngài cố nói ra số phận của người đã giải thoát.

Bài kinh dài giảng cho Vacchagotta.

Câu chuyện về du sĩ Vacchagotta hoàn toàn quay về Pháp, việc ông xuất gia và đắc quả a la hán.

Giảng cho Trường trào.

Phật bác bỏ những lời tuyên bố của một kẻ theo chủ thuyết hoài nghi và dạy con đường giải thoát do quán cảm thọ.

Giảng cho Magandiya.

Phật gặp người theo thuyết hưởng lạc tên Magandiya và chỉ cho ông ta thấy những nguy hiểm trong năm dục, lợi ích của xuất ly và ý nghĩa của Niết Bàn.

Giảng cho Sandaka.

Tôn giả A nan giảng dạy cho một nhóm du sĩ bốn đường lối phủ nhận đời sống phạm hạnh - phi phạm hạnh trú - và 4 loại đời sống phạm hạnh bất an "bất an phạm hạnh." Rồi Ngài giảng thế nào là đời sống phạm hạnh thực sự có hiệu quả.

Bài giảng dài cho Sakuludayi.

Phật dạy cho một nhóm du sĩ những lý do vì sao các đệ tử Ngài tôn trọng Ngài

và sống dưới sự hướng dẫn của Ngài.

Giảng cho Samanamandikà

Phật giải thích làm thế nào một người được gọi là đã đạt đến sự chứng đắc tối thượng

Bài kinh ngắn giảng cho Sakuludàyi.

Phật xét lý thuyết của một du sĩ khổ hạnh, dùng ví dụ người con gái đẹp nhất nước để nêu rõ tính điên rồ của những gì ông tuyên bố.

Giảng cho Vekhanassa.

Một bài kinh có phần tương tự kinh trước, thêm đoạn nói về dục lạc.

Thọ gồm Ghatikàra.

Phật thuật câu chuyện về người cư sĩ ngoại hộ chính thức của Phật Ca Diếp thời quá khứ.

Về Ratthapàla.

Chuyện về một thanh niên cường lại ước muốn của cha mẹ mà đi tu, và sau trở về thăm cha mẹ.

Vua Makhàdeva.

Chuyện về một dòng vua ngày xưa, truyền thống tu hành của họ đã do phóng dật mà bị gián đoạn như thế nào.

Tại Madhurà.

Tôn giả Đại Ca Chiên Diên xét lại lời công bố của bà la môn rằng chỉ có giai

cấp của họ là tối thượng.

Nói cho vương tử Bồ đề.

Phật bác lời tuyên bố rằng lạc có được nhờ khổ, bằng cách kể lại cuộc tầm cầu giác ngộ của chính Ngài.

Về Chuỗi Ngón Tay.

Kể chuyện Phật hàng phục Chuỗi ngón tay, tên tội phạm nổi tiếng, và đưa ông ta đến chứng đắc A la hán quả.

Do người thân mà phát sinh.

Vì sao Phật dạy sâu ưu khởi lên từ những người thân ái.

Cái áo choàng.

Tôn giả A nan trả lời những câu hỏi

của vua Ba tư nặc về hạnh của Phật.

Điện thờ Chính pháp.

Vua Ba tư nặc đưa ra mười lý do ông bày tỏ lòng kính mộ sâu xa đối với Phật.

Ở Kannakatthala.

Vua Ba tư nặc hỏi Phật về toàn tri, về phân biệt giai cấp, và về chư thiên.

Phạm chí Brahmàyu.

Một người bà la môn già uyên bác tìm hiểu về Phật, đến gặp Ngài và trở thành đệ tử Ngài.

Giảng cho Sela.

Bà la môn Sela hỏi Phật, đạt được đức

tin nơi Ngài và trở thành một tỳ kheo theo đoàn đệ tử Phật.

Giảng cho Assalàyana.

Một thanh niên bà la môn đến Phật tranh luận đề tài giai cấp bà la môn là cao nhất.

Giảng cho Ghotamukha.

Một cuộc luận đàm giữa bà la môn và tỳ kheo về vấn đề: đời sống viễn ly có hợp chính pháp không.

Với Cankì.

Phật giáo giới một thanh niên bà la môn về sự hộ trì chân lý, khám phá chân lý, và chứng đạt chân lý.

Giảng cho Esukàrì.

Phật thảo luận với một bà la môn về lời tuyên bố giai cấp bà la môn là tối thắng hơn các giai cấp khác.

Giảng cho Dhànanjani.

Tôn giả Xá Lợi Phất giáo giới một bà la môn lấy có bận nhiều phận sự để biện minh cho sự lơ đãng (tu học) của mình. Về sau, khi ông gần chết, Xá lợi phất hướng dẫn ông tái sinh vào cõi Phạm thiên, nhưng Ngài bị Phật quở vì đã làm như vậy.

Giảng cho Vasettha.

Phật giải quyết một cuộc tranh cãi giữa hai thanh niên bà la môn về những đức tính của một bà la môn chân chính.

Giảng cho Tư Bạt.

Phật trả lời những câu hỏi của một bà la môn trẻ và dạy cho anh ta con đường tái sinh lên Phạm thiên giới.

Giảng cho Sangàrava.

Một thanh niên bà la môn hỏi Phật về nền tảng dựa trên đó Ngài giảng dạy những điều căn bản của đời sống phạm hạnh.

Tại Davadaha

Phật xem xét chủ trương của Kỳ na giáo cho cần khổ hạnh mới đạt giải thoát, và đề nghị một giải thích khác, làm thế nào để tinh cần đem lại kết quả

Pháp Năm và Ba.

Xét qua các kiến chấp siêu hình về vị lai quá khứ và những quan niệm sai lạc về Niết bàn

Các ông nghĩ gì về ta?

Phật dạy các tỷ kheo cách giải quyết những bất đồng về Pháp

Tại làng Sàma.

Phật ấn định những điều luật để chỉ đạo cho tăng chúng sống hòa hợp sau khi Ngài niết bàn.]

Giảng cho Thiện tinh

Phật bàn thảo vấn đề cá nhân đánh giá quá mức sự tiến bộ của mình về thiền.

Con đường đến Bất động.

Phật giải thích những cách đạt đến các tầng thiên chứng, tột đỉnh của nó là Niết bàn.

Nói với nhà toán học Moggallàna.

Phật đề ra trình tự huấn luyện một tỷ kheo và tự cho mình là người chỉ đường.

Với Gopaka Moggallàna.

Tôn giả A nan giải thích làm sao tăng chúng duy trì được sự thống nhất và kỷ luật nội bộ sau khi Phật qua đời.

Bài kinh dài giảng vào đêm rằm.

Một tỷ kheo thỉnh vấn Phật về năm uẩn, về chấp thủ, thân kiến và sự chứng ngộ vô ngã.]

Bài kinh ngắn giảng vào đêm rằm.

Phật giảng sự khác biệt giữa một người bất chính và một người chân chính.

Từng pháp một, ngay khi chúng khởi lên.

Phật mô tả sự phát triển tuệ giác của tôn giả Xá lợi Phất lúc ngài tu để đắc quả A la hán.

Sáu sự thanh tịnh.

Phật giảng cách chất vấn một tỷ kheo khi vị ấy tuyên bố đã đạt trí tối hậu; nếu đúng thật thì vị ấy phải trả lời như thế nào.

Chân nhân.

Phật giảng biệt đặc tính của một người

chân chính khác với người bất chính.

Nên đào luyện và không nên đào luyện.

Phật nêu vắn tắt ba toát yếu về những pháp cần đào luyện và không cần, rồi tôn giả Xá lợi Phất nói chi tiết đầy đủ.

Nhiều loại yếu tố.

Phật giảng chi tiết về (mười tám) giới, (mười hai) xứ, duyên khởi, và những trường hợp có thể, không thể xảy ra ở đời.

Vật nuốt những vị tiên.

Kể ra tên và đặc điểm các vị Phật Độc giác trước kia đã cư trú trên núi Thôn tiên.

Pháp bốn mươi vĩ đại.

Phật định nghĩa các chi của thánh đạo tám ngành và giải thích tương quan giữa các chi phần ấy.

Niệm hơi thở

Trình bày 16 bước trong pháp niệm hơi thở, tương quan giữa thiền pháp này với Bốn niệm xứ và Bảy giác chi.

Niệm thân.

Phật giải thích làm thế nào để tu tập pháp niệm thân và nói những lợi ích mà pháp tu này đem lại.

Sự tái sinh do ước nguyện.

Phật dạy làm thế nào ta có thể tái sanh tùy theo mong ước của mình.

Bài kinh ngắn về Không tính.

Phật dạy A nan về sự chứng nhập Tánh Không thuần túy không bị cong queo.

Bài kinh dài về Không tính.

Thấy chư tử khéo khởi sự ưa tụ hội, Phật nhấn mạnh nhu yếu độc cư để an trú Tánh không

Hy hữu vị tăng hữu.

Trong một buổi họp chúng, tôn giả A nan thuật lại những sự cố ly kỳ mâu nhiệm trước và trong ngày Phật đản sanh.]

Giảng cho Bạc câu la

Tôn giả Bạc câu la kể ra những khổ hạnh của Ngài suốt 80 năm sống giữa

tăng và hiển bày một cái chết đặc biệt.

Các loại điều ngự

Phật giảng cách huấn luyện đệ tử với
ân dụ luyện voi.

Giảng cho Phù di

Phật đưa ra một loạt ví dụ để hiển thị
hiệu quả tự nhiên của đạo Bát chánh.

Giảng cho A na luật

Tôn giả A na luật thuyết minh sự khác
nhau giữa tâm giải thoát vô lượng và
tâm giải thoát đại hành.

Những ô nhiễm.

Phật bàn về các chương ngại trong quá
trình tu thiền của Ngài để đạt giác ngộ,

đặc biệt đề cập về thiên nhân.

Kẻ ngu và người trí.

Những thống khổ của cõi địa ngục và súc sinh mà do ác nghiệp, kẻ ngu tái sinh vào, và những thiên lạc mà người trí gặt hái do thiện hành.

Sứ giả thiêng liêng.

Phật mô tả những nỗi khổ ở địa ngục đang chờ đợi kẻ làm ác sau khi chết.

Kinh Nhất dạ hiền giả; A nan và kinh Nhất dạ hiền; Đại Ca chiên diên và kinh Nhất dạ hiền; Lomasakangiya và kinh Nhất dạ hiền

Cả bốn kinh này đều xoay quanh một

bài kệ Phật thuyết, nhấn mạnh nhu yếu nỗ lực ngay trong hiện tại để phát triển tuệ quán đi sâu vào các pháp hiện tại như chúng đang là.

Trình bày ngắn về nghiệp.

Phật giải thích nghiệp là nhân của may mắn và bất hạnh nơi hữu tình.

Trình bày rộng rãi hơn về nghiệp.

Phật hiển thị những điều vi tế trong vận hành của nghiệp, làm đảo lộn những lập thuyết ngây ngô và quy nạp bừa bãi.

Trình bày về sáu xứ.

Phật giảng giải sáu nội ngoại xứ và các đề tài liên hệ.

Giảng rộng một lời dạy vắn tắt.

Tôn giả Đại ca chiên diên triển khai một lời dạy vắn tắt của Phật về sự tu luyện tâm thức để thắng lướt trạo cử giao động.

Trình bày về không tranh cãi.

Phật giảng chi tiết về những điều đưa đến tranh cãi và những điều làm lắng dịu tranh chấp.

Trình bày về các yếu tố.

Khi dừng nghỉ đêm tại xưởng một người thợ gốm, Phật gặp một tỷ kheo tên Pukkusati và giảng cho vị ấy một pháp thoại sâu sắc về các yếu tố đưa đến tột đỉnh là bốn nền tảng của A la hán quả.

Trình bày về những sự thật.

Tôn giả Xá Lợi Phất phân tích chi tiết về Bốn chân lý vi diệu.

Trình bày về các sự cúng dường.

Phật kể ra 14 loại cúng dường cá nhân và bảy loại cúng dường cho tập thể.

Lời khuyên trưởng giả Cấp cô độc.

Tôn giả Xá Lợi Phất được mời đến bên tử sàng của trưởng giả. Ngài nói cho ông một pháp thoại gây nhiều cảm hứng về sự không chấp thủ.

Lời khuyên Channa.

Tôn giả Channa ốm nặng, đã tự kết liễu mạng sống mặc dù hai vị tỷ kheo huynh đệ đã cố can ngăn.

Lời khuyên Punna.

Tỷ kheo Punna nhận một lời khích lệ của Phật và quyết định đến sống giữa dân chúng dữ dằn tại một xứ xa xôi.

Lời khuyên dạy của tôn giả Nandaka.

Tôn giả giảng cho ni chúng một bài pháp về vô thường.

Bài kinh ngắn giảng cho La hâu la.

Phật giảng cho La hâu la một pháp thoại đưa Ngài đến chứng quả A la hán.

Sáu bộ sáu.

Một bản kinh hết sức thâm thúy sâu xa dạy cách quán mọi yếu tố thuộc kinh

nghiệm giác quan đều là phi ngã.

Sáu xứ lớn lao.

Thế nào là tà kiến về sáu loại kinh nghiệm giác quan sẽ đưa đến trói buộc và chánh kiến về chúng sẽ đưa đến giải thoát.

Nói cho dân chúng Nagaravinda

Phật giảng cho một nhóm gia chủ bà la môn biết hạng sa môn bà la môn nào đáng cung kính.

Sự làm sạch đồ ăn khát thực.

Phật dạy Xá lợi Phất một tỷ kheo nên quán xét như thế nào để làm cho mình xứng đáng với thực phẩm xin được.

Sự tu tập các giác quan.

Phật giải thích cách tu tập tối thượng là kiểm soát các giác quan và làm chủ các tưởng (nhận thức) nơi vị A la hán.

Tóm tắt Trung Bộ Kinh

[\[Trích giảng Trung Bộ\]](#)[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 21-07-2005